

BÁO CÁO TỔNG KẾT CUỐI NĂM

NĂM HỌC 2020– 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV toàn trường: 38 (trong đó có 23 GV biên chế; 16 giáo viên HĐ thỉnh giảng).

Tổng số Đảng viên: 16 trong đó Đảng viên chính thức 16 Đảng viên dự bi: 0

Trình độ:

Thạc sỹ: 04
Đại học: 27
Cao đẳng: 7
Trung cấp: 0

2. Học sinh: Tổng số học sinh toàn trường: 635 học sinh, trong đó:

Khối mẫu giáo: 136 học sinh

Khối Tiểu học: 329 học sinh

Khối THCS: 170 học sinh

3. Thuận lợi:

Đội ngũ giáo viên: Có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, thực hiện nghiêm đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, thực hiện đầy đủ quy chế của ngành.

Học sinh: nề nếp tốt, ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, sôi nổi trong các hoạt động chung của nhà trường.

Cơ sở vật chất: Các phòng học kiên cố, đủ ánh sáng, trang thiết bị, đồ dùng dạy học thường xuyên được củng cố, cảnh quang môi trường xanh, sạch, đẹp.

Đảng ủy, Ban giám hiệu, các khoa, phòng ban chức năng của trường Đại học Hạ Long, Hội cha mẹ học sinh tạo nhiều điều kiện, quan tâm sâu sắc, luôn hỗ trợ đến mọi hoạt động của nhà trường.

4. Khó khăn:

Giáo viên dạy nhiều môn ở nhiều lớp: giáo án chéo môn, kiêm nhiệm nhiều các mảng công tác khác. Một số giáo viên mới về trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Một số giáo viên con nhỏ cũng ảnh hưởng đến việc giảng dạy.

Các phòng chức năng sử dụng chung trường Đại học Hạ Long nên gặp khó khăn trong công tác dạy và học.

II. II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh

- Tổng số 15 lớp: 503 học sinh trong đó Khối Tiểu học 10 lớp; 329 học sinh; THCS 5 lớp: 171 học sinh.

1.1. Cấp Tiểu học

TT	Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K. tậ	Bỏ học	Ghi chú
1	1	2	69	25	2	0	0	0	Tăng 1
2	2	2	65	30	0	0	0	0	
3	3	2	73	42	0	0	0	0	
4	4	2	64	32	0	0	0	0	
5	5	2	58	26	0	0	0	0	
Cộng			329	155	0	0	0	0	

1.2. Cấp THCS

TT	Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K. tậ	Bỏ học	Ghi chú
1	6	2	60		0	0	0	0	
2	7	1	37		0	0	0	0	
3	8	1	41		1	1	0	0	
4	9	1	32		0	0	0	0	
Cộng		4	170		0	0	0	0	

3. Đánh giá ưu, nhược điểm chính trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo

3.1. Ưu điểm:

- Duy trì sĩ số học sinh đảm bảo.
- Xây dựng kế hoạch thời gian năm học sát với thực tế trường, lớp.
- Bố trí giáo viên đảm bảo hợp lý, đúng quy định. Đội ngũ giáo viên đều có năng lực chuyên môn, nhiệt tình trong công tác chủ nhiệm lớp và giảng dạy.
- Điều kiện CSVC tương đối đầy đủ đảm bảo cho việc dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác xã hội hóa giáo dục: tạo cơ chế phối hợp hoạt động với các lực lượng địa phương; vận động các cơ quan, doanh nghiệp, Hội cha mẹ học sinh hỗ trợ trong quá trình giáo dục học sinh, tạo điều kiện về tài chính cho học sinh học tập, củng cố cơ sở vật chất.

3.2. Tồn tại

- Đội ngũ: giáo viên trẻ, trong đó có 15 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng nên gặp một số khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Học sinh; một số học sinh thiếu ý thức rèn luyện nên chưa chăm học. Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến con em còn phó mặc cho nhà trường ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức học sinh.

- Cơ sở vật chất: Các phòng học đảm bảo, chưa có các phòng học bộ môn, phòng chức năng khác.

III. KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1. Kết quả môn học và các hoạt động giáo dục

1.1 cấp Tiểu học

LỚP 1:

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1	Tiếng Việt	69	43	62	26	38	0	
2	Toán	69	42	61	27	39	0	
3	Tiếng Anh	69	45	65	24	35	0	
4	Tự nhiên và xã hội	69	46	67	23	33	0	
5	Đạo đức	69	56	81	13	19	0	
6	Âm nhạc	69	54	78	15	22	0	
7	Mĩ thuật	69	54	78	15	22	0	
8	Hoạt động trải nghiệm	69	48	70	21	30	0	
9	GDTC	69	54	78	15	22	0	

* Năng lực

Năng lực chung	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Tự chủ và tự học	69	51	74	18	26		
Giao tiếp và hợp tác	69	45	65	24	35		
Tự học, GQVĐ	69	52	75	17	25		

Năng lực đặc thù	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Ngôn ngữ	69	56	81	13	19		
Tính toán	69	57	83	12	17		
Khoa học	69	54	78	15	22		
Thẩm mỹ	69	55	80	14	20		
Thể chất	69	62	90	7	10		

*** Các phẩm chất**

Phẩm chất	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Yêu nước	69	58	84	11	16		
Nhân ái	69	57	83	12	17		
Chăm chỉ	69	44	64	25	36		
Trung thực	69	47	68	22	32		
Trách nhiệm	69	42	61	27	39		

LỚP 2 +3 +4 +5

*** Môn học và hoạt động giáo dục**

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1	Tiếng Việt	260	186	72	74	28	0	
2	Toán	260	187	72	73	21	0	
3	Khoa học (4,5)	122	116	95	6	5	0	
4	Lịch sử - Địa lí (4,5)	122	109	89	13	11	0	
5	Tiếng Anh (3,4,5)	196	119	61	77	39	0	
6	Tin học (3,4,5)	196	148	76	48	24	0	
7	Đạo đức	260	212	82	48	18	0	
8	Âm nhạc	260	220	85	40	15	0	
9	Mỹ thuật	260	220	85	40	15	0	
10	Thủ công (2,3)	138	91	66	47	34	0	
11	Kỹ thuật (4,5)	122	93	76	29	24	0	
12	Tự nhiên và xã hội (2,3)	138	106	77	32	23	0	
13	Thể dục	260	220	85	40	15	0	

*** Năng lực**

Năng lực	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Tự phục vụ, tự quản		186	72	74	28	0	
Hợp tác		205	79	55	21	0	
Tự học, GQVĐ		176	68	84	32	0	

*** Phẩm chất**

Phẩm chất	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Chăm học, chăm làm		182	70	78	30	0	
Tự tin, trách nhiệm		201	77	59	23	0	
Trung thực, kỉ luật		220	85	40	15	0	
Đoàn kết, yêu thương		243	93	17	7	0	

Cấp Trung học cơ sở

Học lực

STT	Khối	Tổng số	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	60	25	42	27	45	6	10	2	3		
2	Khối 7	37	17	46	14	38	6	16	0	0		
3	Khối 8	41	15	37	14	34	11	27	1	2		
4	Khối 9	32	5	16	14	44	13	41	0	0		
	TS	170	62	36	69	41	36	21	3	2		

Hạnh kiểm

STT	Khối	Tổng số	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	60	58	97	2	3				
2	Khối 7	37	37	100	0	0				
3	Khối 8	41	40	98	1	2				
4	Khối 9	32	32	100	0	0				
	TS	170	168	2	3	2				

+ Kết quả Bồi dưỡng học sinh, Thể thao

Giải cấp quốc gia: 25 giải (Giải vàng: 02; giải Bạc: 01; giải Đồng: 02; Giải KK 20)

Giải cấp Tỉnh: Tổng số 14 giải (4 giải nhì, 8 giải ba; 2 giải KK)

Giải cấp thành phố: Tổng số 13 giải (1 giải nhì; 4 giải ba, 8 giải KK)

+ Tổ chức chuyên đề, đổi mới PP dạy và học

Khối TH: Tổ chức 01 chuyên đề cấp tổ: Giảng dạy Tiếng Việt lớp 1

Khối THCS: Tham gia tổ chức 01 chuyên đề “Giáo dục ý thức bảo tồn nét đẹp văn hóa truyền thống học sinh khối 6- trường Thực hành SP qua hoạt động trải nghiệm, sáng tạo trong bài học: Tết cổ truyền của chúng ta (Unit 6: Our Tet holiday- Tiếng Anh 6- CT 10 năm)”; Tham gia trải nghiệm STEM cụm trường TH&THCS Điền Công.

+ Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Nhà trường chỉ đạo tổ chức các cuộc thi, ngoại khóa theo chủ đề từng tháng: Văn nghệ, Ngoại khóa “ATGT”, Nghe nói chuyện về quân đội ..., tổ chức cho học sinh trải nghiệm: Khối THCS trải nghiệm tại Bảo tàng và Thư viện tỉnh Quảng Ninh, trải nghiệm

“Về nguồn” tại Dnah thắng Yên Tử, ...trong nhà trường nhằm giáo dục kĩ năng sống, nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh.

Tổ chức tốt các ngày Lễ Hội trong năm học (Vui tết Trung thu), tổ chức tốt câu lạc bộ Võ thuật cổ truyền Việt Nam, câu lạc bộ Tiếng Anh giao tiếp.

Kiểm tra chuyên môn, thao giảng, dự giờ

Kiểm tra toàn diện 100 % giáo viên: 100% số tiết dạy đạt yêu cầu trở lên.

85 % hồ sơ giáo án xếp loại tốt, 15 xếp loại khá

Thao giảng nhân dịp 20/11 tổng số 35 tiết trong đó xếp loại Giỏi 30 tiết; loại khá 4 tiết; loại đạt yêu cầu: 01 tiết

3. Công tác đoàn thể:

a. Công tác Đoàn - Đội:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung hoạt động theo hướng dẫn của Hội đồng đội Thành phố.

- Tổ chức nhiều các hoạt động tập thể như: 100% học sinh tham gia viết bài UPU, bài viết tìm hiểu về đoàn ... tổ chức các phong trào thi đua: giờ học tốt, ngày học tốt, tuần học tốt, Xô số học tập...nhằm kích thích hứng thú học tập giúp học sinh tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập

- Liên đội tham gia tích cực các hoạt động xã hội: “Uống nước nhớ nguồn” “Lá lành đùm lá rách” quyên góp ủng hộ học sinh nghèo, Trung tâm bảo trợ Xã hội...

b. Công tác Công đoàn:

- 100% các đoàn viên công đoàn tham gia tích cực vào các hội thi do công đoàn ngành, công đoàn trường Đại học HL với tinh thần trách nhiệm cao

- Tổ chức công đoàn trong nhà trường luôn quan tâm chăm lo đến đời sống sinh hoạt của cán bộ giáo viên, công nhân viên, kịp thời động viên khích lệ đoàn viên tích cực trong công việc.

- Công đoàn kết hợp với nhà trường, đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tổ chức tốt các lễ hội cho học sinh: lễ hội trung thu, 1-6 ... các hoạt động tập thể sôi nổi, hứng thú.

4. Công tác quản lí, chỉ đạo

Chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của đảng, của ngành.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy chế chuyên môn của ngành: đúng, đủ chương trình quy định, đánh giá xếp loại học sinh, công tác kiểm tra, thanh tra hàng tháng, hàng kì...

Chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, toàn trường tích cực trong công tác thay sách bằng việc tham gia và tổ chức chuyên đề và rút kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức các buổi ngoại khoá.... Đổi mới công tác hợp tổ chuyên môn bằng các hoạt động: đọc tạp chí , nghiên cứu tài liệu SGK, SGV, sách tham khảo...tập trung vào các bài khó, tập làm thí nghiệm, làm đồ dùng dạy học, tham gia tích cực các lớp tập huấn, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Chỉ đạo thực hiện vệ sinh, an toàn trường học, ATVSTP bằng các biện pháp thiết thực hiệu quả: Trồng cây xanh, làm vườn trường, sửa chữa khu bán trú Tiểu học, xây dựng thư viện thân thiện., tích cực thực hiện phòng chống dịch covid...

Xây dựng được các chuẩn mực nề nếp dạy và học, xếp loại thi đua từng tháng từng kì, nêu gương tốt, trang phục học sinh, các thói quen thực hiện An toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, ...

Quản lí việc thu chi trong đơn vị đúng quy định.

Quản lí tốt việc dạy và học, không có tình trạng dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Thực hiện tốt quy chế dân chủ hoá và cuộc vận động “Kỉ cương, tình thương, trách nhiệm”

5. Công tác thi đua năm học

1. Tập thể:

Năm học 2020– 2021 Trường Thực hành Sư phạm đăng kí danh hiệu thi đua:

Tập thể Lao động Xuất sắc.

Công đoàn trường: Phần đầu đạt danh hiệu: **Vững mạnh Xuất sắc**

2. cá nhân:

Danh hiệu thi đua

100% giáo viên phần đầu đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến

Giáo viên dạy giỏi trường: 27 giáo viên

GVDG cấp thành phố: 02 giáo viên

Giáo viên đăng kí danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 giáo viên

Trên đây là báo cáo Tổng kết Năm học 2020 – 2021 trường Thực hành Sư phạm.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Lan Hương